

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG VAY VỐN

Số:-01/2025/HDVV

GIỮA

ÔNG/BÀ

Và

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KIẾN AN PHẠM

Bắc Giang, ngày

Hợp đồng vay vốn này được hai Bên soạn thảo, ký kết ngày/....../..... tại Hà Nội bởi và giữa Các Bên sau đây:

I. BÊN CHO VAY:

Số CCCD/ CMND/ Hộ chiếu :
Ngày cấp : Nơi cấp :
Ngày sinh :
Hộ khẩu thường trú :
Địa chỉ liên hệ :

(Sau đây viết tắt là “Bên A”).

II. BÊN VAY: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KIẾN AN PHẠM

Địa chỉ : Số 166 phố Thanh Xuân, Thị trấn Đồi Ngô, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam
Điện thoại :
Số tài khoản : 213666688888 Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu - Chi nhánh Hà Thành phòng giao dịch Hàm Nghi
Mã số DN : 0107721501
Đại diện bởi : Ông PHẠM VĂN ĐẠT
Chức vụ : Tổng Giám đốc

(Sau đây viết tắt là “Bên B”)

Các Bên cùng thoả thuận ký kết Hợp đồng vay vốn này với các điều khoản và điều kiện như sau:

ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH

1.1. Định nghĩa

Ngoại trừ ngữ cảnh buộc phải giải thích khác, trong Hợp Đồng này, các từ và cụm từ viết hoa dưới đây được định nghĩa và/hoặc diễn giải như sau:

- (i) “**Bên**” hoặc “**Một Bên**”: là Bên A hoặc Bên B tùy theo ngữ cảnh;
- (ii) “**Bên Thứ Ba**”: là bất kỳ tổ chức, cá nhân nào không tham gia ký kết Hợp Đồng này;
- (iii) “**Các Bên**” hoặc “**Hai Bên**”: là Bên A và Bên B;
- (iv) “**Giá Trị Khoản Vay**”: là khoản tiền Bên A cho Bên B vay nêu tại Điều 3.1 của Hợp Đồng;
- (v) “**Thời Hạn Vay**”: là thời hạn Bên A cho Bên B vay tiền, bao gồm cả thời gian gia hạn;
- (vi) “**Hợp Đồng**”: là Hợp đồng vay vốn này, bao gồm các Phụ lục, sửa đổi, bổ sung của Hợp đồng vay vốn này tùy từng thời điểm;
- (vii) “**Lãi Vay**”: là khoản tiền lãi Bên A được hưởng trên khoản tiền Bên A đã cho Bên B vay tùy từng thời điểm theo lãi suất quy định tại Hợp Đồng;
- (viii) “**Ngày Làm Việc**”: là bất kỳ ngày nào, trừ thứ Bảy, Chủ nhật và các ngày nghỉ lễ, Tết theo

quy định của Bộ luật Lao động hiện hành;

(ix) “**Năm**”: là năm dương lịch (một năm gồm 365 ngày).

1.2. Giải thích

Trong Hợp Đồng này, trừ khi ngữ cảnh yêu cầu khác đi:

- (i) Bất cứ từ ngữ nào không được định nghĩa riêng, cụ thể trong Hợp Đồng này nhưng được định nghĩa bằng cách dẫn chiếu đến các Điều khoản của Hợp Đồng thì sẽ được hiểu như được quy định tại các Điều khoản đó;
- (ii) Bất cứ dẫn chiếu nào đến các điều khoản do pháp luật quy định sẽ bao gồm cả những quy định đó được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành lại, tùy từng thời điểm;
- (iii) Bất cứ dẫn chiếu nào đến bất cứ tài liệu nào thuộc Hợp Đồng này sẽ bao gồm tài liệu đó được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm;
- (iv) Các tiêu đề chỉ để nhằm cho việc tiện theo dõi và sẽ không ảnh hưởng đến nội dung và ý nghĩa của các điều khoản của Hợp Đồng này;
- (v) Mọi từ ngữ, thuật ngữ đã được định nghĩa nếu được sử dụng bất cứ khi nào trong bất kỳ ngữ cảnh nào khác của Hợp Đồng này sẽ được hiểu theo sự định nghĩa đó;
- (vi) Trong trường hợp có sự không thống nhất về nội dung và ngôn ngữ sử dụng giữa Hợp Đồng và các Phụ lục của Hợp Đồng (nếu có), thì sẽ được giải thích theo nội dung và ngôn ngữ của Hợp Đồng, trừ các nội dung của Hợp Đồng được sửa đổi, bổ sung bởi chính Phụ lục đó.

ĐIỀU 2. MỤC ĐÍCH VAY, LÃI VAY, THỜI HẠN VAY

- 2.1. Mục đích vay: Bên A đồng ý cho Bên B vay tiền với Giá Trị Khoản Vay nêu tại Điều 3.1 của Hợp Đồng để Bên B sử dụng hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động đầu tư phát triển của Bên B.
- 2.2. Thời Hạn Vay: 15 tháng kể từ ngày Bên B nhận được đầy đủ khoản giải ngân của Giá Trị Khoản Vay. Việc gia hạn Thời Hạn Vay (nếu có) sẽ được thực hiện bằng thông báo của một trong các bên.
- 2.3. Lãi suất: 6%/năm, theo số tiền và thời gian thực tế của từng lần giải ngân, trả lãi khi kết thúc thời hạn vay hoặc theo thỏa thuận của Các Bên tại từng thời điểm.

ĐIỀU 3. GIÁ TRỊ KHOẢN VAY VÀ CHUYỂN TIỀN VAY

3.1. Giá Trị Khoản Vay và chuyển tiền vay

3.1.1. Giá Trị Khoản Vay là:VNĐ (*Bằng chữ:*)

3.1.2. Tiến độ giải ngân Giá Trị Khoản Vay:

STT	TIẾN ĐỘ GIẢI NGÂN	SỐ TIỀN	NGÀY ĐẾN HẠN GIẢI NGÂN
1	Khách hàng giải ngân 10% giá trị khoản vay và ký HĐVV		
2	Sau 3 tháng từ ngày ký HĐVV, khách hàng giải ngân 15% tiếp theo		
3	Sau 2 tháng từ ngày giải ngân đợt 2, khách hàng giải ngân 15% tiếp theo		
4	Sau 2 tháng từ ngày giải ngân đợt 3, khách hàng giải ngân 10% tiếp theo		
5	Sau 2 tháng từ ngày giải ngân đợt 4, khách hàng giải ngân 10% tiếp theo		
6	Sau 2 tháng từ ngày giải ngân đợt 5, khách hàng giải ngân 10% tiếp theo		
7	Sau 2 tháng từ ngày giải ngân đợt 6, khách hàng giải ngân 10% tiếp theo		
8	Sau 2 tháng từ ngày giải ngân đợt 7, khách hàng giải ngân 15% tiếp theo		
9	Khách hàng giải ngân 5% còn lại, khi có thông báo của bên B		Khi nhận được thông báo của bên B

3.1.3. Việc cho vay được thực hiện bằng Đồng Việt Nam (“**VNĐ**”), bằng chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Bên B theo thông tin được nêu tại Khoản 3.2.1 Điều 3 hoặc hình thức khác theo quyết định của Bên B

3.2. Việc cho vay được thực hiện bằng Đồng Việt Nam (“**VNĐ**”), bằng chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Bên B theo thông tin được nêu tại Khoản 3.2.1 Điều 3 hoặc hình thức khác theo quyết định của Bên B.

3.2.1. Chuyển khoản qua ngân hàng:

Tài khoản thụ hưởng số: 213666688888 Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu - Chi nhánh Hà Thành phòng giao dịch Hàm Nghi

Chủ tài khoản: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KIẾN AN PHẠM

Nội dung chuyển tiền: giải ngân theo Hợp đồng vay vốn số:-01/2025/HDVV

3.2.2. Giải ngân trực tiếp:

Phòng Kế toán – Công ty cổ phần đầu tư Kiến An Phạm.

ĐIỀU 4. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

- 4.1. Thực hiện việc cho vay đầy đủ, đúng hạn theo quy định tại Hợp Đồng. Trường hợp Bên A chậm giải ngân cho Bên B, Bên A còn phải trả cho Bên B một khoản tiền lãi tương đương 0,05%/ngày trên số tiền chậm giải ngân và cho số ngày chậm giải ngân. Ngoài khoản tiền Bên B được hưởng trên đây, nếu Bên A chậm giải ngân quá 30 ngày đối với mỗi lần giải ngân thì Bên B còn có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng và áp dụng chế tài quy định tại Điều 4.3 của Hợp Đồng đối với Bên A.
- 4.2. Cam kết không đơn phương chấm dứt hợp đồng, không rút tiền đã cho vay trước khi kết thúc Thời Hạn Vay, trừ trường hợp Các Bên có thỏa thuận khác; trường hợp Bên A vi phạm cam kết này thì coi như Bên A đơn phương chấm dứt Hợp Đồng theo Điều 4.3 của Hợp Đồng.
- 4.3. Trường hợp Bên A đơn phương chấm dứt Hợp Đồng mà không xuất phát từ lỗi của Bên B hoặc Bên B đơn phương chấm dứt Hợp đồng do lỗi của Bên A thì Bên A không được hưởng lãi vay, lãi bổ sung (nếu có), đồng thời Bên A có trách nhiệm trả cho Bên B một khoản tiền phạt và bồi thường do vi phạm Hợp Đồng có giá trị bằng 30% (ba mươi phần trăm) Giá Trị Khoản Vay.
- 4.4. Trường hợp Bên A đơn phương chấm dứt Hợp Đồng do lỗi của Bên B thì Bên A sẽ được hoàn trả toàn bộ khoản tiền đã giải ngân theo Hợp Đồng. Đồng thời, Bên B có trách nhiệm trả cho Bên A số tiền lãi là 6%/năm tính trên số tiền đã giải ngân theo Hợp Đồng tương ứng với thời gian Bên B đã vay.
- 4.5. Bên A có trách nhiệm chịu thuế thu nhập cá nhân hoặc thuế thu nhập doanh nghiệp nếu Bên A phải nộp thuế thu nhập từ lãi vay được hưởng (nếu có) theo quy định của pháp luật.
- 4.6. Trong suốt thời hạn thực hiện Hợp Đồng này, nếu có bất kỳ thắc mắc gì liên quan đến Hợp Đồng này và/hoặc những thỏa thuận khác có liên quan, trước tiên, Bên A phải gặp gỡ đại diện của Bên B hoặc có yêu cầu bằng văn bản gửi Bên B để được giải đáp. Bên A cam kết sẽ không tự ý khiếu nại, khởi kiện Bên B tại các cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc cung cấp thông tin cho Bên Thứ Ba về các thắc mắc đó khi chưa có ý kiến giải đáp của Bên B. Đồng thời, Bên A cam kết sẽ thực hiện nghĩa vụ bảo mật thông tin theo điều 10 Hợp Đồng và không phát tán cũng như cung cấp nội dung Hợp Đồng cho bất cứ bên thứ ba nào khác. Nếu Bên A vi phạm các quy định này, Bên A sẽ phải chịu phạt và bồi thường cho Bên B một khoản tiền có giá trị bằng 50% (Năm mươi phần trăm) Giá Trị Khoản Vay.
- 4.7. Thông báo ngay cho Bên B khi có sự thay đổi về thông tin của Bên A nhằm đảm bảo duy trì liên lạc giữa Hai Bên. Bên A phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về các vấn đề phát sinh do không thực hiện việc thông báo này.
- 4.8. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp Đồng và pháp luật.

ĐIỀU 5. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

- 5.1. Yêu cầu Bên A thực hiện việc cho vay theo đúng quy định tại Hợp Đồng.
- 5.2. Sử dụng đúng mục đích số tiền vay của Bên A theo quy định tại Hợp Đồng này.
- 5.3. Đơn phương chấm dứt Hợp Đồng khi Bên A vi phạm các quy định tại Hợp Đồng này.
- 5.4. Trừ trường hợp bù trừ nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7 của Hợp Đồng hoặc Bên A không

được hưởng Lãi Vay theo quy định tại Điều 4.1 và Điều 4.3 của Hợp Đồng, khi kết thúc Thời Hạn Vay thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc Thời Hạn Vay, Bên B hoàn trả cho Bên A các khoản tiền sau:

- Khoản tiền đã giải ngân;
- Lãi vay (nếu có);

Ngoài số tiền nêu trên, Bên A không được nhận thêm bất kỳ khoản tiền nào khác.

5.5. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp Đồng và pháp luật.

ĐIỀU 6. CHUYỂN GIAO QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CHO BÊN THỨ BA

- 6.1. Bên A được chuyển giao các quyền và nghĩa vụ của mình trong Hợp Đồng này cho Bên Thứ Ba với điều kiện phải được sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên B, tuân theo hướng dẫn thủ tục cũng như quy định của Bên B và phù hợp với quy định pháp luật.
- 6.2. Trong trường hợp này, Bên A sẽ không được hưởng Lãi Vay phát sinh từ Hợp Đồng. Bên Thứ Ba (nhận chuyển giao quyền và nghĩa vụ từ Bên A) kế thừa toàn bộ quyền và nghĩa vụ của Bên A theo Hợp Đồng (riêng Lãi Vay (nếu có), Bên Thứ Ba chỉ được tính từ thời điểm Bên Thứ Ba nhận chuyển quyền và nghĩa vụ từ Bên A).
- 6.3. Bên B được chuyển giao các quyền và nghĩa vụ của mình trong Hợp Đồng này cho thành viên của Bên B và/hoặc Bên Thứ Ba mà không cần sự đồng ý của Bên A với điều kiện bên nhận chuyển nhượng phải kế thừa toàn bộ các quyền và nghĩa vụ của Bên B đối với Bên A theo quy định tại Hợp Đồng này.

ĐIỀU 7. BÙ TRỪ NGHĨA VỤ

Trong Thời Hạn Vay, nếu Bên A có phát sinh nghĩa vụ tài chính phải thanh toán cho Bên B thì Hai Bên thống nhất sẽ dùng tài sản Bên A đã cho Bên B vay theo Hợp Đồng này (căn cứ vào phiếu thu hoặc chứng từ gốc xác nhận chuyển khoản qua ngân hàng) để thực hiện bù trừ vào nghĩa vụ của Bên A đối với Bên B ngay cả khi chưa đến thời hạn Bên B phải hoàn trả khoản tiền vay theo Hợp Đồng này cho Bên A, mà không cần bất kỳ ý kiến, sự chấp thuận nào của Bên A. Khi đó Bên B sẽ không phải trả bất cứ khoản lãi nào cho Bên A trên số tiền Bên B đã nhận được theo Hợp Đồng này.

ĐIỀU 8. HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

- 8.1. Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày Các Bên cùng ký;
- 8.2. Hợp Đồng này sẽ chấm dứt trong các trường hợp sau:
 - (i) Khi Các Bên có thoả thuận bằng văn bản về việc chấm dứt Hợp Đồng trước Thời Hạn Vay;
 - (ii) Theo các trường hợp quy định tại Hợp Đồng này.
- 8.3. Ngoài các trường hợp nêu tại Điều 8.2 của Hợp Đồng này, Các Bên không được đơn phương chấm dứt Hợp Đồng này trong bất kỳ trường hợp nào khác.

ĐIỀU 9. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 9.1. Mọi tranh chấp phát sinh từ việc thực hiện Hợp Đồng này trước hết được giải quyết thông

qua thương lượng, hòa giải giữa Các Bên trên tinh thần hợp tác, thiện chí.

- 9.2. Trong trường hợp thương lượng, hòa giải không đạt kết quả trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì một trong Các Bên có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 10. BẢO MẬT THÔNG TIN

- 10.1. Bên A cam kết và đảm bảo rằng sẽ bảo mật tuyệt đối toàn bộ các thông tin, tài liệu có liên quan đến Bên B cũng như Hợp Đồng này và các tài liệu có liên quan; Bất kỳ thông tin, tài liệu nào được cung cấp/tiết lộ cho báo chí cũng như các phương tiện truyền thông nào có liên quan đến Hợp Đồng này và/hoặc Bên B đều phải nhận được sự đồng ý trước bằng văn bản của người có thẩm quyền của Bên B.
- 10.2. Nghĩa vụ được quy định tại Điều 10.1 Hợp Đồng này được tuân thủ bởi Các Bên trong suốt thời gian Hợp Đồng có hiệu lực, sau khi Hợp Đồng đã hoàn thành và cả khi Hợp Đồng này bị chấm dứt hoặc hủy bỏ.

ĐIỀU 11. THÔNG BÁO

- 11.1. Trừ khi được quy định khác đi trong Hợp Đồng này, bất kỳ thông báo nào được gửi đi theo quy định của Hợp Đồng này phải được lập thành văn bản và gửi trực tiếp, bằng fax, thư điện tử hoặc thư bảo đảm tới địa chỉ và người nhận thông báo được đề cập tại phần đầu hợp đồng này.
- 11.2. Bất kỳ Bên nào của Hợp Đồng này có thể thay đổi địa chỉ và người nhận thông báo bằng cách gửi thông báo đến Bên còn lại trong thời hạn 03 (ba) ngày trước ngày dự kiến thay đổi.

ĐIỀU 12. ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

- 12.1. Mọi sửa đổi, bổ sung đối với các điều khoản của Hợp Đồng này phải được Các Bên thỏa thuận và lập thành văn bản. Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp Đồng là một phần không tách rời của Hợp Đồng.
- 12.2. Các Bên xác nhận là đã nghiên cứu và hiểu đầy đủ nội dung các Điều khoản của Hợp Đồng và các văn bản có liên quan trước khi ký kết.
- 12.3. Hợp Đồng này gồm 12 (mười hai) Điều được lập thành 03 (ba) bản gốc, có giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ 01 (một) bản, Bên B giữ 02 (hai) bản để thực hiện.

Tại đây, với sự hiểu biết và tin cậy lẫn nhau, đại diện Các Bên cùng ký vào Hợp Đồng vào ngày, tháng, năm như được đề cập tại phần đầu của Hợp Đồng.

BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B